

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 15-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiên Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cảnh Ái.

Ông Nguyễn Xuân Ký.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Kế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 10/9/1990 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Bùi Thị Ch; Có vợ là Lê Thị L và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Ngày 19/11/2012, bị Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 5.000.000đ về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác và Cố ý làm hư hỏng tài sản (bị cáo chưa nộp phạt); Tiền án: Ngày 25/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị tạm giam từ ngày 22/3/2021 tại nhà tạm giữ - Công an huyện Như Xuân, đến ngày 19/4/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại: Anh Trương Văn T - Sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn M, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Xuân T - Sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn C, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Anh Viên Hữu Th - Sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn 1, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/01/2021, Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1990 ở thôn T, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa sau khi uống rượu ở nhà xong đã mượn xe máy Ware, màu đỏ, biển kiểm soát 36R2 - 9275 của ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1960 là bố đẻ của Tr và nói là để đi chơi. Tr điều khiển chiếc xe máy trên qua nhà anh Trương Văn T, sinh năm 1991 ở thôn M, xã B, huyện Như Xuân chơi. Khi đi đến nơi Tr để xe máy ở sân nhà ông Trương Văn Th (là bố đẻ của anh T), sinh năm 1964, ở cạnh nhà anh T, Tr vào nhà ông Th, khi đó ông Th đang nằm ở trên giường và trong nhà đang thấp bóng đèn mờ, Tr hỏi ông Th là: “*T có ở nhà hay không?*”, ông Th trả lời: “*T đi chơi rồi!*”. Tr định quay về thì phát hiện ở cạnh góc tường gần vị trí giường ngủ của ông Th có 01 bình ắc quy (bình ắc quy của anh T). Lợi dụng lúc ông Th không để ý và ánh đèn trong nhà không đủ sáng, Tr đã lại gần và lấy trộm bình ắc quy rồi mang ra xe máy đang để ở sân nhà ông Th. Sau khi để bình ắc quy lên xe, Tr lại phát hiện bên nhà anh T đang thấp điện sáng, do nhà ông Th và anh T ở chung một thửa đất nên Tr đã đi bộ sang nhà anh T và gọi tên anh T nhưng không có ai trả lời. Tr để ý thấy ở sân nhà anh T có cuộn dây bơm, Tr đi theo cuộn dây ra đến giếng nước nhà anh T thì phát hiện dưới giếng có 01 (một) máy bơm tôm, Tr đã kéo lên và tháo dây ra để lấy trộm luôn chiếc máy bơm mang ra xe máy của mình. Sau khi đã lấy trộm được chiếc bình ắc quy và máy bơm nước, Tr đi xe máy ra cửa hàng nhà anh Lê Xuân T, sinh năm 1978 ở thôn C, xã B, huyện Như Xuân để bán. Tr nói với anh T là máy bơm và bình ắc quy của nhà không dùng nữa nên đem bán, anh T mua bình ắc quy với giá 140.000 đồng, máy bơm nước với giá 150.000 đồng, Tr đồng ý. Sau khi nhận tiền bán các tài sản trên, Tr nói với anh T sáng mai sẽ qua cửa hàng của anh để chuộc lại, anh T đồng ý. Đến khoảng 12 giờ ngày 24/01/2021, Tr qua cửa hàng nhà anh T để chuộc lại chiếc máy bơm nước với giá 150.000 đồng, anh T nhận tiền và trả lại máy bơm cho Tr, còn chiếc bình ắc quy thì Tr không chuộc lại. Tr đem máy bơm nước về nhà để dùng nhưng ông D (là bố đẻ Tr) không cho dùng nên đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, Tr đi xe máy mang theo máy bơm nước qua nhà anh Viên Hữu Th, sinh năm 1985 ở thôn 1, xã B, huyện Như Xuân để bán. Tr nói với anh Th là máy bơm nước của nhà không dùng nữa nên đem bán, anh Th cầm điện thấy máy bơm vẫn hoạt động nên trả cho Tr 350.000 đồng để mua chiếc máy bơm trên, Tr xin thêm anh Th 20.000 đồng nữa để đổ xăng, anh Th đồng ý và đưa cho Tr 370.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Như Xuân đã tiến hành thu giữ số tang vật nói trên. (Bút lục: 01, 11->54, 69->74, 99->101, 128 ->130)

Tại Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-ĐGTS ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá của UBND huyện Như Xuân kết luận tổng giá Tr tài sản mà Tr đã trộm cắp là: 1.206.300đ (Một triệu hai trăm linh sáu nghìn ba trăm đồng). (Bút lục: 65)

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc máy bơm nước (bơm tôm), không có tem, nhãn mác, tình trạng đã qua sử dụng và 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu dongnai loại 12V, tình trạng

đã qua sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã trả lại cho gia đình bị hại Trương Văn T.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Ware, màu đỏ đen xám, biển kiểm soát 36R2-9275. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của ông Nguyễn Văn D (bố đẻ của Tr), ông D không biết việc Tr sử dụng chiếc xe của mình để thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là ông D theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trương Văn T không yêu cầu Nguyễn Văn Tr bồi thường gì thêm.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án: Anh Lê Xuân T yêu cầu Tr phải trả cho anh số tiền 140.000 đồng tiền mua bình ắc quy mà Tr đem bán; Anh Viên Hữu Th yêu cầu Tr phải trả cho anh số tiền 350.000 đồng tiền mua máy bơm nước mà Tr đem bán. Tr chưa thực hiện việc bồi thường.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSNX ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố Nguyễn Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án: Anh Lê Xuân T yêu cầu Tòa án buộc bị cáo Tr phải trả lại cho anh số tiền 140.000 đồng tiền mua bình ắc quy mà Tr đem bán; Anh Viên Hữu Th yêu cầu Tòa án buộc bị cáo Tr phải trả lại cho anh số tiền 350.000 đồng tiền mua máy bơm nước mà Tr đem bán.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Tr đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr với mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết vấn đề dân sự và buộc bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa; Bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng hơn 20 giờ 30 phút ngày 23/01/2021, Nguyễn Văn Tr đến nhà anh Trương Văn T, sinh năm 1991 ở thôn M, xã B, huyện Như Xuân chơi, sát nhà anh T là nhà ông Trương Văn Th (là bố đẻ của anh T), Tr đã lợi dụng sơ hở, lén lút đã trộm cắp 01 chiếc bình ắc quy (nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V) và 01 máy bơm nước (loại bơm tôm) của gia đình anh T có tổng Tr giá 1.206.300đ (Một triệu hai trăm linh sáu nghìn ba trăm đồng). Sau đó đem bán cho anh Lê Xuân T và anh Viên Hữu Th để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn Tr là đối tượng đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của người bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Bị cáo Nguyễn Văn Tr là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra hết sức manh động, táo bạo và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự Tr an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Nguyễn Văn Tr là đối tượng có nhân thân xấu, Ngày 19/11/2012, bị Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 5.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” và hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” (bị cáo chưa nộp phạt); Ngày 25/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội, Nguyễn Văn Tr đã thấy được sai phạm, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn Tr như đã nêu trên, cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo Tr để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết. Nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân lương thiện.

[8] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Tr là ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo trộm cắp có giá Tr không lớn; bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Tài sản bị cáo Nguyễn Văn Tr trộm cắp là chiếc 01 chiếc máy bơm nước và 01 chiếc bình ắc quy đã được thu giữ và trả lại cho bị hại Trương Văn T, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét;

- Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Xuân T và yêu cầu anh Viên Hữu Th, buộc Nguyễn Văn Tr phải trả cho anh Lê Xuân T số tiền 140.000 đồng, và phải trả cho anh Viên Hữu Th số tiền 350.000 đồng là tiền anh T và anh Th đã bỏ ra để mua các tài sản mà Tr đem bán.

[10] Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 166 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Văn Tr phải trả cho anh Lê Xuân T số tiền 140.000 đồng; và phải trả cho anh Viên Hữu Th số tiền 350.000 đồng.

Khi bản án có hiệu pháp luật, anh Lê Xuân T và anh Viên Hữu Th có yêu cầu thi hành án đối với số tiền Nguyễn Văn Tr phải trả, nếu Nguyễn Văn Tr không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì Nguyễn Văn Tr phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Tr nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh